SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 20/11/2026; 8:22:53 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 98 /2026/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 29/TTr-VP ngày 28 tháng 10 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ báo cáo định kỳ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2026.

Quyết định này thay thế Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh Hải Dương (cũ) và Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VB và Tổ chức thi hành PL - Bộ TP;
- TTTU; TT HĐND TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Công báo thành phố, Báo và PT, THHP;
- Lãnh đạo VP UBND TP;
- Các Phòng CV, Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố, Cổng TTĐT TP;
- Lưu: VT, TH, P.T.Phúc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Thành Trung

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chế độ báo cáo định kỳ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 98 /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chế độ báo cáo định kỳ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Quy định này không điều chỉnh: Chế độ báo cáo định kỳ tại các văn bản do cơ quan Trung ương quy định; báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề và các báo cáo khác theo yêu cầu, lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan, người có thẩm quyền; báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê, báo cáo mật theo quy định của pháp luật về bí mật nhà nước, báo cáo trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; cán bộ, công chức, viên chức có liên quan đến việc ban hành và thực hiện các chế độ báo cáo định kỳ; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố *(sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị)*.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguyên tắc báo cáo

1. Bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ phục vụ hiệu quả cho hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền; đồng thời làm cơ sở để Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, Ban, ngành Trung ương và Hội đồng nhân dân thành phố..

2. Nội dung chế độ báo cáo phải phù hợp với quy định tại các văn bản do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan, người có thẩm quyền thuộc hệ thống hành chính nhà nước ban hành.

3. Chế độ báo cáo được ban hành phải thực sự cần thiết nhằm phục vụ mục tiêu quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền.

4. Các báo cáo phải phù hợp về thẩm quyền ban hành và đối tượng yêu cầu báo cáo, bảo đảm rõ ràng, thống nhất, đồng bộ, khả thi và không trùng lặp với chế độ báo cáo khác. Giảm tối đa yêu cầu về tần suất báo cáo nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, nhân lực trong thực hiện chế độ báo cáo.

5. Các số liệu yêu cầu báo cáo phải đồng bộ, thống nhất về khái niệm, phương pháp tính và đơn vị tính để bảo đảm thuận lợi cho việc tổng hợp, chia sẻ thông tin báo cáo.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện chế độ báo cáo và công tác phối hợp, chia sẻ thông tin báo cáo.

Điều 4. Hình thức báo cáo, phương thức gửi, nhận báo cáo

Báo cáo được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 5. Thời gian chốt số liệu báo cáo

Thời gian chốt số liệu báo cáo được quy định tại Điều 12, Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước, cụ thể:

1. Báo cáo tháng: Tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng thuộc kỳ báo cáo.

2. Báo cáo quý: Tính từ ngày 15 của tháng trước kỳ báo cáo đến ngày 14 của tháng cuối quý thuộc kỳ báo cáo.

3. Báo cáo 6 tháng: Thời gian chốt số liệu 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Thời gian chốt số liệu 6 tháng cuối năm được tính từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

4. Báo cáo 9 tháng: Thời gian chốt số liệu báo cáo 9 tháng được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 9 của kỳ báo cáo.

5. Báo cáo năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Điều 6. Thời hạn gửi báo cáo

1. Báo cáo tháng: Các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan được giao tổng hợp chậm nhất vào ngày 18 hằng tháng; các cơ quan được giao tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 22 hằng tháng.

2. Báo cáo quý: các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan được giao tổng hợp chậm nhất vào ngày 18 của tháng cuối quý kỳ báo cáo; các cơ quan được giao tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 22 của tháng cuối quý kỳ báo cáo.

3. Báo cáo 6 tháng:

a) Báo cáo 6 tháng đầu năm: Các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan được giao tổng hợp chậm nhất vào ngày 18 tháng 6; các cơ quan được giao tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 22 tháng 6.

b) Báo cáo 6 tháng cuối năm: các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan được giao tổng hợp chậm nhất vào ngày 18 tháng 12; các cơ quan được giao tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 22 tháng 12.

4. Báo cáo 9 tháng: Các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan được giao tổng hợp chậm nhất vào ngày 18 tháng 9; các cơ quan được giao tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 22 tháng 9.

5. Báo cáo năm: các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan được giao tổng hợp chậm nhất vào ngày 18 tháng 12; các cơ quan được giao tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 22 tháng 12.

6. Trường hợp thời hạn báo cáo định kỳ trùng vào ngày nghỉ hằng tuần hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì thời hạn nhận báo cáo định kỳ được tính vào ngày làm việc liền kề tiếp theo ngày nghỉ đó.

Điều 7. Danh mục chế độ báo cáo, đề cương, biểu mẫu báo cáo

Danh mục chế độ báo cáo định kỳ, các Đề cương, biểu mẫu kèm theo báo cáo được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm báo cáo, tổng hợp thông tin báo cáo

1. Cơ quan được giao chủ trì tổng hợp báo cáo có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tổng hợp và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ của nội dung báo cáo.

2. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc đối tượng báo cáo có trách nhiệm thực hiện báo cáo đúng thời hạn, đề cương, biểu mẫu theo quy định.

Điều 9. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thực hiện chế độ báo cáo, xây dựng các báo cáo điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổng hợp, chia sẻ thông tin báo cáo và tiết kiệm về thời gian, chi phí cho các đối tượng thực hiện báo cáo.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý, lưu trữ, chia sẻ các thông tin báo cáo do các cơ quan hành chính nhà nước cấp thành phố ban hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ báo cáo của các cơ quan, đơn vị được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí thực hiện chế độ báo cáo của tổ chức, cá nhân do tổ chức, cá nhân đó tự bảo đảm.

3. Kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu, công nghệ thông tin và pháp luật khác có liên quan.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ theo Quy định này; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thường xuyên tổ chức rà soát chế độ báo cáo để đề xuất, tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước, đáp ứng các nguyên tắc, yêu cầu của Quy định này và quy định của pháp luật.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cấp thành phố công bố danh mục báo cáo định kỳ trên Cổng Thông tin điện tử thành phố theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

Phụ lục

DANH MỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận	Kỳ báo cáo/Tần suất	Đơn vị chủ trì	Mẫu Đề cương
1	Báo cáo Kết quả thực hiện Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 04/7/2026 của UBND thành phố triển khai thi hành Luật Thương mại điện tử	Báo cáo kết quả thực hiện phát triển thương mại điện tử trên địa bàn	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Sở Công Thương)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Công Thương	Mẫu CT/01
2	Báo cáo tình hình an toàn điện và vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực trên địa bàn	- Kết quả hoạt động công tác bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp trên địa bàn thành phố; - Kế hoạch công tác năm tiếp theo. - Đề xuất, kiến nghị.	UBND các xã, phường, đặc khu; Công ty điện lực Hải Phòng; Truyền tải điện Đông Bắc 2	UBND thành phố (qua Sở Công Thương)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Công Thương	Mẫu CT/02
3	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 28/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 23/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20- NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.	- Báo cáo tình hình thực hiện và kết quả đạt được của các nhiệm vụ theo phân công tại Kế hoạch. -Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; - Phương hướng nhiệm vụ trong năm tiếp theo và đề xuất kiến nghị.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ).	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Mẫu KHCN/01

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận	Kỳ báo cáo/Tần suất	Đơn vị chủ trì	Mẫu Đề cương
4	Kết quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trong Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019; Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 về Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030	Kết quả công tác quản lý về sở hữu trí tuệ và triển khai các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến tại địa phương	Các Sở, ngành: Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Môi trường; Thanh tra thành phố; Chi cục Quản lý thị trường; Công an thành phố; Chi cục Hải quan khu vực III; UBND cấp	UBND thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Mẫu KHCN/02
5	Báo cáo kết quả công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố hằng tháng	Báo cáo định kỳ về tình hình cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng; về sự cố công trình; tình hình tai nạn lao động.	UBND các xã, phường, đặc khu; Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng	UBND thành phố (qua Sở Xây dựng)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Tháng; 12 lần/năm	Sở Xây dựng	Mẫu XD/01
6	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai phong trào thi đua "Xây dựng thành phố Hải Phòng - Đô thị Xanh - Văn minh - Hiện đại" giai đoạn 2026-2030"	Các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Kế hoạch hàng năm	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu; các đơn vị liên quan	UBND thành phố (qua Sở Xây dựng)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Xây dựng	Mẫu XD/02
7	Báo cáo công tác thẩm định dự án theo quy định tại Nghị định 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026	Công tác thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Sở Xây dựng)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	06 tháng đầu năm, năm; 02 lần/năm	Sở Xây dựng	Mẫu XD/03
8	Báo cáo tình hình thực hiện các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố	- Tình hình thực hiện của các dự án nhà ở xã hội. - Rà soát, lập kế hoạch, đường găng tiến độ theo từng năm.	Sở Xây dựng	UBND thành phố	Gửi qua phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng	Tháng; 12 lần/năm	Sở Xây dựng	Mẫu XD/04

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận	Kỳ báo cáo/Tần suất	Đơn vị chủ trì	Mẫu Đề cương
9	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 18/9/2019 của UBND thành phố	Báo cáo về việc tổ chức, triển khai Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Sở Tài chính)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Tài chính	Mẫu TC/01
10	Báo cáo việc thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030	- Các kết quả đạt được (cơ chế, chính sách, đề án, dự án, chương trình...). - Đối với các nhiệm vụ hoạt động chưa có kết quả thì bắt buộc nêu lý do	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Sở Tài chính)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Tài chính	Mẫu TC/02
11	Báo cáo Kết quả thực hiện công tác phòng chống mại dâm	Kết quả thực hiện công tác phòng chống mại dâm	Sở Y tế	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	06 tháng đầu năm, năm; 02 lần/năm	Sở Y tế	Mẫu YT/01
12	Báo cáo Kết quả công tác tiếp nhận, bảo vệ nạn nhân bị mua bán trở về	Kết quả thực hiện công tác tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về	Sở Y tế	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	06 tháng đầu năm, năm; 02 lần/năm	Sở Y tế	Mẫu YT/02

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận	Kỳ báo cáo/Tần suất	Đơn vị chủ trì	Mẫu Đề cương
13	Kết quả thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới	Công tác kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, xử lý vi phạm về An toàn thực phẩm; Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực bảo đảm An toàn thực phẩm; công tác thông tin, truyền thông về An toàn thực phẩm; Kết quả thực hiện các Chương trình phối hợp của Chính phủ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý An toàn thực phẩm; Kết quả thực hiện các nhiệm vụ đặc thù tại Chỉ thị số 17/CT-TTg.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương, Công an thành phố, Báo, Phát thanh và truyền hình Hải Phòng, UBND xã, phường, đặc khu và các đơn vị khác là thành viên Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Y tế (Qua Sở Y tế - Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Y tế	Mẫu YT/03
14	Báo cáo công tác Y tế	Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị	Các phòng thuộc Sở, các đơn vị trong ngành và một số đơn vị liên quan	Sở Y tế	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	01 lần/tháng	Sở Y tế	Mẫu YT/04
15	Báo cáo kết quả khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	Báo cáo kết quả khám sức khỏe định kỳ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Sở Nội vụ)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	06 tháng đầu năm, năm; 02 lần/năm	Sở Nội vụ	Mẫu NV/01
16	Báo cáo kết quả rà soát các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động; kết quả khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	Lập danh sách chi tiết các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động đến thời điểm báo cáo; kết quả khám sức khỏe định kỳ của người lao động làm việc tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động	UBND các xã, phường, đặc khu; Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng	UBND thành phố (qua Sở Nội vụ)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	06 tháng đầu năm, năm; 02 lần/năm	Sở Nội vụ	Mẫu NV/02, NV/03

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận	Kỳ báo cáo/Tần suất	Đơn vị chủ trì	Mẫu Đề cương
17	Báo cáo về tổ chức hành chính trực thuộc	Báo cáo số liệu về tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Sở Nội vụ)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Nội vụ	Mẫu NV/04
18	Báo cáo về đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc	Báo cáo số liệu về đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Sở Nội vụ)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Nội vụ	Mẫu NV/05
19	Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch	Báo cáo kết quả thực hiện một số chỉ tiêu có so sánh với kế hoạch và cùng kỳ năm trước	Các doanh nghiệp/dự án trong Khu công nghiệp, khu kinh tế	UBND thành phố (qua Ban Quản lý Khu kinh tế Hải	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Tháng; 12 lần/năm	Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng	Mẫu KKT/01
20	Báo cáo Kết quả công tác thực hiện pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN hằng năm	Kết quả công tác thực hiện pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN hàng năm	Bảo hiểm xã hội thành phố	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Tháng; 12 lần/năm	Bảo hiểm xã hội thành phố	Mẫu BH/01
21	Báo cáo KQ thực hiện Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 10/10/2019 của thành phố	Kết quả thực hiện Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 10/10/2019 của UBND thành phố về thực hiện Nghị quyết quy định mức hỗ trợ kinh phí cho người cai nghiện ma tuý tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma tuý công lập trên địa bàn thành phố	Công an thành phố	UBND thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Công an thành phố	Mẫu CATP/01
22	Báo cáo KQ thực hiện Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 17/12/2018 của UBND thành phố về tăng cường thực hiện công tác quản lý người sử dụng ma túy trái phép	Kết quả thực hiện công tác quản lý người sử dụng ma tuý trái phép, người nghiện ma tuý và cai nghiện ma tuý trên địa bàn thành phố	Công an thành phố	UBND thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Công an thành phố	Mẫu CATP/02

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận	Kỳ báo cáo/Tần suất	Đơn vị chủ trì	Mẫu Đề cương
23	Báo cáo Kết quả triển khai cai nghiện ma túy, điều trị Methadone	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác cai nghiện ma tuý và điều trị thay thế bằng Methadone	Công an thành phố	UBND thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Công an thành phố	Mẫu CATP/03
24	Báo cáo thực hiện kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 30/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh hàng không và Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 23/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về tăng cường quản lý, phát hiện, xử lý hoạt động tàu bay không người lái (UAV), phương tiện bay siêu nhẹ xâm nhập khu vực cấm bay, uy hiếp an ninh, an toàn hàng không trên địa bàn thành phố	Kết quả thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh hàng không và các biện pháp quản lý, phát hiện, xử lý hoạt động tàu bay không người lái (UAV), phương tiện bay siêu nhẹ xâm nhập khu vực cấm bay, uy hiếp an ninh, an toàn hàng không	Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chi cục Hải quan Khu vực III; Cảng vụ Hàng không miền Bắc tại Cát Bi; Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi; Trung tâm kiểm soát tiếp cận tại sân bay Cát Bi; Đài kiểm soát không lưu Cát Bi; Các hãng hàng không hoạt động tại Cảng Hàng không quốc tế Cát Bi. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND cấp xã	UBND thành phố (qua Công an thành phố)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Công an thành phố	Mẫu CATP/04
25	Báo cáo kết quả thực hiện Thư thỏa thuận về trợ giúp thực thi pháp luật và tư pháp hình sự giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ	Tình hình, kết quả công tác triển khai thực hiện Thư thỏa thuận về trợ giúp thực thi pháp luật và tư pháp hình sự giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Công an thành phố)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Công an thành phố	Mẫu CATP/05

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận	Kỳ báo cáo/Tần suất	Đơn vị chủ trì	Mẫu Đề cương
26	Các mặt công tác liên quan lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông	Các mặt công tác liên quan lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Công an thành phố)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Quý I, Quý III, 6 tháng đầu năm, 9 tháng, năm; 05 lần/năm	Công an thành phố	Mẫu CATP/06
27	Báo cáo kết quả công tác phòng, chống ma tuý	Kết quả công tác phòng, chống ma tuý	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Công an thành phố)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	06 tháng đầu năm, năm; 02 lần/năm	Công an thành phố	Mẫu CATP/07
28	Báo cáo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phòng chống ma túy đến năm 2030	Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Công an thành phố)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	06 tháng đầu năm, năm; 02 lần/năm	Công an thành phố	Mẫu CATP/08
29	Báo cáo phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật	Công tác phòng chống tội phạm, phòng chống mua bán người của Ban Chỉ đạo 799 thành phố	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Công an thành phố)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	06 tháng đầu năm, năm; 02 lần/năm	Công an thành phố	Mẫu CATP/09

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận	Kỳ báo cáo/Tần suất	Đơn vị chủ trì	Mẫu Đề cương
30	Báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Kết quả thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về nhiệm vụ, giải pháp tổng thể thay đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; UBND các xã, phường, đặc khu	Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Mẫu NNMT/01
31	Báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 29/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Kết quả thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về chuyển đổi xanh thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Mẫu NNMT/02
32	Báo cáo Kết quả thực hiện công tác phân loại rác sinh hoạt tại nguồn	Báo cáo Kết quả thực hiện công tác phân loại rác sinh hoạt tại nguồn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Quý; 04 lần/năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Mẫu NNMT/03
33	Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố	Tình hình triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Mẫu NNMT/04
34	Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển được giao	Tình hình sử dụng khu vực biển đã được giao trên địa bàn thành phố Hải Phòng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Mẫu NNMT/05
35	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04/1/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh công tác đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, mở rộng không gian kinh tế, tăng cường liên kết vùng.	Kết quả đẩy mạnh công tác đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, mở rộng không gian kinh tế, tăng cường liên kết vùng.	Sở Ngoại vụ	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	06 tháng đầu năm, năm; 02 lần/năm	Sở Ngoại vụ	Mẫu QT/01

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận	Kỳ báo cáo/Tần suất	Đơn vị chủ trì	Mẫu Đề cương
36	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch 117/KH-UBND ngày 07/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thực hiện Kết luận số 290-KL/TU ngày 22/12/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 29/5/2008 về "Phát triển, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hoạt động kinh tế đối ngoại và mở rộng không gian kinh tế thành phố đến năm 2010, định hướng đến năm 2020",	Kết quả thực hiện Kế hoạch 117/KH-UBND ngày 07/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thực hiện Kết luận số 290-KL/TU ngày 22/12/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 29/5/2008 về "Phát triển, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hoạt động kinh tế đối ngoại và mở rộng không gian kinh tế thành phố đến năm 2010, định hướng đến năm 2020"	Sở Ngoại vụ	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Ngoại vụ	Mẫu QT/02
37	Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 27/03/2023 triển khai kế hoạch số 217-KH/TU ngày 16/01/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy và Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20/02/2023 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030.,	Kết quả thực hiện Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 27/03/2023 triển khai kế hoạch số 217-KH/TU ngày 16/01/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy và Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20/02/2023 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030	Sở Ngoại vụ	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Ngoại vụ	Mẫu QT/03
38	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 5/12/2022 của UBND TP triển khai Chiến lược Ngoại giao văn hóa của thành phố Hải Phòng đến năm 2030.	Kết quả triển khai Chiến lược Ngoại giao văn hóa của thành phố Hải Phòng đến năm 2030.	Sở Ngoại vụ	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Ngoại vụ	Mẫu QT/04
39	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 9/7/2024 của UBND TP triển khai Nghị quyết số 1035/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong lĩnh vực ngoại giao.	Kết quả thực hiện Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 9/7/2024 của UBND TP triển khai Nghị quyết số 1035/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong lĩnh vực ngoại giao	Sở Ngoại vụ	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	06 tháng đầu năm, năm; 02 lần/năm	Sở Ngoại vụ	Mẫu QT/05

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận	Kỳ báo cáo/Tần suất	Đơn vị chủ trì	Mẫu Đề cương
40	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 02/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 28/6/2025 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ và Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 11/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng,	Kết quả triển khai công tác phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng,	Sở Ngoại vụ	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Ngoại vụ	Mẫu QT/06
41	Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 12/11/2025 của UBND TP triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/10/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Kết quả hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Sở Ngoại vụ	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Tháng; 12 lần/năm	Sở Ngoại vụ	Mẫu QT/07
42	Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 30/3/2026 về triển khai Bản ghi nhớ về Kế hoạch giao lưu, hợp tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Chính quyền nhân dân thành phố Nam Ninh, Quảng Tây, Trung Quốc	Kết quả triển khai Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 30/3/2026 về triển khai Bản ghi nhớ về Kế hoạch giao lưu, hợp tác năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng và Chính quyền nhân dân thành phố Nam Ninh, Quảng Tây, Trung Quốc	Sở Ngoại vụ	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	06 tháng đầu năm, năm; 02 lần/năm	Sở Ngoại vụ	Mẫu QT/08
43	Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch 103/KH-UBND ngày 24/4/2025 về triển khai kết quả Chương trình làm việc giữa đồng chí Bí thư Thành ủy Hải Phòng và đồng chí Bí thư Đảng ủy Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây ngày 18/2/2025 tại Hải Phòng,	Kết quả triển Kế hoạch 103/KH-UBND ngày 24/4/2025 về triển khai kết quả Chương trình làm việc giữa đồng chí Bí thư Thành ủy Hải Phòng và đồng chí Bí thư Đảng ủy Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây ngày 18/2/2025 tại Hải Phòng	Sở Ngoại vụ	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	06 tháng đầu năm, năm; 02 lần/năm	Sở Ngoại vụ	Mẫu QT/09
44	Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 04/11/2024 triển khai Bản ghi nhớ hợp tác giữa thành phố Hải Phòng và tỉnh Kagawa (Nhật Bản)	Kết quả triển khai các hoạt động hợp tác với tỉnh Kagawa	Sở Ngoại vụ	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Ngoại vụ	Mẫu QT/10

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận	Kỳ báo cáo/Tần suất	Đơn vị chủ trì	Mẫu Đề cương
45	Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 02/07/2026 thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 03/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2026 – 2030	Công tác huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2026 - 2030	Sở Ngoại vụ	Ủy ban nhân dân thành phố	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Ngoại vụ	Mẫu QT/11
46	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 18/5/2017 của UBND thành phố về thực hiện Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 29/12/2016 của BTV Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội	Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 18/5/2017 của UBND thành phố	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Sở Ngoại vụ)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	6 tháng, năm; 02 lần/năm	Sở Ngoại vụ	Mẫu QT/12
47	Báo cáo công tác quản lý và tổ chức lễ hội	Tình hình kết quả triển khai thực hiện NĐ 110/2018/NĐ-CP	UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	VHTTDL/01
48	Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược văn hóa đối ngoại.	Kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai chiến lược văn hoá đối ngoại đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu; tổ chức chính trị xã hội, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố, Hội liên hiệp văn học nghệ thuật, Hội nghệ nhân	UBND thành phố (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	VHTTDL/02

STT	Tên báo cáo	Nội dung yêu cầu báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Phương thức gửi, nhận	Kỳ báo cáo/Tần suất	Đơn vị chủ trì	Mẫu Đề cương
49	Báo cáo kết quả triển khai Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại KH số 215/KH-UBND	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	VHTTDL/03
50	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 11/7/2017 của UBND thành phố về việc triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo trên địa bàn	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại kế hoạch	UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	VHTTDL/04
51	Báo cáo kết quả triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao	Kết quả triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục thể thao	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Qua hệ thống quản lý văn bản điện tử hoặc hình thức khác theo quy định	Năm; 01 lần/năm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	VHTTDL/05
52	Báo cáo công tác kiểm soát TTHC tại cơ quan, đơn vị	Định kỳ báo cáo kết quả công tác kiểm soát TTHC hàng tháng, hàng quý, 6 tháng đầu năm và hàng năm theo quy định tại Thông tư số 09/2026/TT-BTP ngày 15/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Công an thành phố; Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu	UBND thành phố (qua Văn phòng UBND thành phố)	Qua Hệ thống Báo cáo điện tử của Bộ Tư pháp, trường hợp cần thiết gửi qua Hệ thống Văn bản điện tử Hpnet hoặc phương thức khác theo quy địnhh	Hằng tháng (các tháng 1,2,4,5,7,8,10 ,11); hằng quý (các quý: I, III), 6 tháng đầu năm và hằng năm	Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố	TTHC/01